TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chậu Hải Dương

Bà Nguyễn Kim Kết

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà:*** Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phú T, sinh năm 1986 tại huyện ĐD, tỉnh CM; Nơi cư trú: Ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đ D, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú T, sinh năm 1957 và bà Đinh Kim L, sinh năm 1960; vợ: Chưa; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

2. Phạm Hoàng C, sinh năm 1988 tại huyện Đ D, tỉnh CM; Nơi cư trú: Ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện ĐD, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; con: 02 người; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến nay; bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Anh Đặng Hoàng D, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp Tấn Ngọc Đông, xã Ngọc Chánh, huyện ĐD, tỉnh CM**.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Hồng C, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đ D, tỉnh CM**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 ngày 27/02/2018, Phạm Phú T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng-đen, biển kiểm soát 69F1-089.75 của Tý chở Phạm Hoàng C đi đến xã Thanh Tùng, huyện ĐD để mua cua giống nhưng không có. Lúc này, cả hai chạy xe về hướng xã Tân Duyệt; đến đoạn đường ngang nhà của anh Đặng Hoàng D thì T nghe tiếng gà gáy nên nảy sinh ý định bắt trộm gà. T dừng xe gần nhà của anh D nhưng không thấy; T phát hiện cánh cửa trước khép hờ, không có người trông coi nên đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm, Cương ở ngoài canh giới. T mang theo cây kiềm bằng kim loại, bao nhựa màu đỏ dài 16cm đem vào cắt dây tháo gỡ Tivi hiệu Sharp, 32 inch mang ra đưa cho C; T tiếp tục vào nhà lấy cái máy bơm hơi đi ra để trên xe. Sau khi lấy trộm tài sản, T điều khiển xe chở C và tài sản trên đến nghĩa địa thuộc ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt cất giấu, rồi cả hai đi về nhà.

Đến khoảng 10 giờ ngày hôm sau, T sợ phát hiện nên gọi điện thoại cho Phạm Phú H (em ruột của T) đến nơi cất giấu tài sản đem trả lại cho anh Đặng Hoàng D, sau đó đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi để đầu thú; còn Phạm Hoàng C sau khi thực hiện hành vi trộm tài sản cùng với T đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 22/3/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07 ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận tài sản mà anh Đặng Hoàng D bị mất có giá trị như sau:

+ 01 Máy bơm hơi hiệu MDY; giá 2.250.000đồng; còn 70% giá trị sử dụng; = 1.575.000 đồng;

+ 01 Tivi hiệu Sharp 32 inch; giá 2.300.000đồng; còn 40% giá trị sử dụng = 920.000 đồng.

Tổng thành tiền là: 2.495.000 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ:

+ 01 máy bơm hơi hiệu MDY; 01 tivi hiệu Sharp, 32 inch và 01 remote hiệu Shap màu đen; hiện đã trả cho anh Đặng Hoàng D.

+ 01 xe mô tô, hiệu Sirius màu trắng-đen, biển kiểm soát 69F1-089.75, kèm giấy tờ xe (đã qua sử dụng); 01 cây kiềm có bao nhựa màu đỏ, dài 16cm (đã qua sử dụng). Đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi tạm giữ, bảo quản.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSĐD ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố các bị cáo Phạm Phú T và Phạm Hoàng C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng C. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Phú T. Xử phạt các bị cáo Phạm Phú T và Phạm Hoàng C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: 01 máy bơm hơi hiệu MDY; 01 tivi hiệu Sharp, 32 inch và 01 remote hiệu Sharp màu đen đã thu hồi trả lại bị hại xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô, hiệu Sirius màu trắng-đen, biển kiểm soát 69F1-089.75, kèm giấy tờ xe tên đăng ký Đinh Hồng C.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây kiềm có bao nhựa màu đỏ, dài 16cm.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Phú T và bị cáo Phạm Hoàng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo có cơ hội làm lại, bị cáo đã khắc phục thiệt hại hết mức có thể.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Phú T và Phạm Hoàng C hoàn toàn thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Vào ngày 27/02/2018 các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm hơi hiệu MDY; 01 tivi hiệu Sharp 32 inch của nhà anh Đặng Hoàng D, tổng giá trị tài sản trộm là 2.495.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp*

sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo T và C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSĐD ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố các bị cáo Phạm Phú T và Phạm Hoàng C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo Tý và Cương là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là do chây lười lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ; động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, chủ động trả lại tài sản cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo là thương binh 4/4 và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội tên Phạm Văn Q được Nhà nước tăng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này mặc dù hai bị cáo có bàn bạc với nhau nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn; vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo C. Tất cả các tình tiết trên được xem xét để lượng hình phạt đối với các bị cáo.

Với tính chất và mức độ cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội cùng với những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo, xét thấy chỉ cần xử phạt cải

tạo các bị cáo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo. Đây cũng là tính ưu việt của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, anh D đã nhận lại toàn bộ tài sản, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ xe mô tô, hiệu Sirius màu trắng- đen, biển kiểm soát 69F1-089.75, kèm giấy tờ xe tên Đinh Hồng C. Thấy rằng, tại biên bản làm việc ngày 27/02/2018 bà C xác định xe này bà C đã tặng cho bị cáo Phạm Phú T vào năm 2014, bị cáo T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với cây kiềm có bao nhựa màu đỏ, dài 16cm hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo T và C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 65; khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng; thời hạn thử thách kể từ ngày 21 - 6 - 2018.

Căn cứ vào Điều 65 khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng; thời hạn thử thách kể từ ngày 21- 6 - 2018. Trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về tôi phạm khác.

Giao các bị cáo Phạm Phú T và Phạm Hoàng C về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đ D, tỉnh CM để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp Phạm Phú T và Phạm Hoàng C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 69F1-089.75; Tịch thu và tiêu hủy 01 cây kiềm có bao nhựa màu đỏ, dài 16cm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2018.

- Bị cáo Phạm Phú T và bị cáo Phạm Hoàng C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Hoàng D và bà Đinh Hồng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Ngô Giang Nam